

Bản án số: 138/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 11 – 2025 V/v Ly
hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào, Bà Trần Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng – Thư ký viên Tòa án nhân dân
khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh
Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số
65/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXX-ST ngày
13 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tr, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản Làng Y, xã M S, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Đình B, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản C R, xã M S, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại
trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ Công An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 25/9/2025, quá trình giải quyết
vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị Tr trình bày: giữa chị và bị đơn anh
Trần Đình B kết hôn với nhau vào ngày 03/3/2021 tại UBND xã M S, huyện Con
Cuông, tỉnh Nghệ An, nay là xã M S, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự
nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm về điều kiện và thủ tục kết hôn theo
quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một*

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà từ giữa năm 2024 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đình B.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung tên là Trần Thúy A, sinh ngày 22/6/2021. Hiện nay hai con đang sống với chị, nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh An cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Đình B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị Tr về thời gian, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân đúng như chị Tr đã trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vì vậy mà hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung như chị Tr đã trình bày. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh vì hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con được.

- Về tài sản chung: Anh và chị Hà Thị Tr thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Tr. Buộc chị Hà Thị Tr và anh Trần Đình B chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; Về con: giao con chung Trần Thúy A cho chị Hà Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Đình B; Về tài sản: chị Tr và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: buộc chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Bản C R, xã M S, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực.

Do bị đơn hiện đang chấp hành án tại trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ Công An nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh B theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh B đến Tòa án được, hơn nữa anh B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã M S, tỉnh Nghệ An là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chị Hà Thị Tr và anh Trần Đình B đăng ký kết hôn ngày 03/3/2021 tại UBND xã M S, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, nay là xã M S, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, Theo chị Tr, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh B cho rằng, nguyên nhân chủ yếu do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù các đương sự không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều xác định không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Tr và anh B đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị Tr và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Tr được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị Tr và anh B có một người con chung là Trần Thúy A, sinh ngày 22/6/2021. Quá trình giải quyết vụ kiện chị Tr và anh B đều thống nhất giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B. Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hà Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh và

Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Hà Thị Tr được ly hôn anh Trần Đình B.

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc giao con chung Trần Thúy A, sinh ngày 22/6/2021 cho chị Hà Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Đình B do chị Hà Thị Tr không yêu cầu.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh B.

Chị Tr cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Hà Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000827 ngày 06 tháng 10 năm 2025.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS H khu vực 9;
- UBND xã M S;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

